

Bản án số: **98/2021/HSPT**  
Ngày: 05/4/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- *Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phương Đông  
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang  
Bà Đinh Thị Kiều Lương
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*  
Bà Tống Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm đối với vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 42/2021/HSPT ngày 29/01/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn U, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn U và kháng cáo của người bị hại Trần Ngọc V đối với bản án hình sự sơ thẩm số 232/2020/HSST ngày 14/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai.

*- Bị cáo có kháng cáo:*

**Nguyễn Văn U**, sinh năm 1990 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12. Nghề nghiệp: Công nhân; Họ và tên cha: Nguyễn Văn B, sinh năm 1955 (đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị H, sinh năm 1950; Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tạm giữ từ ngày 15/5/2020 đến ngày 22/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- *Người bị hại có kháng cáo:* Anh Trần Ngọc V, sinh năm 1983.  
Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*  
Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu phố P, phường H, thị xã B, Bình Dương (do không liên quan đến nội dung kháng cáo nên cấp phúc thẩm không triệu tập).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn U và Trần Ngọc V cùng làm công nhân tại Công ty Thành T thuộc ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Ngày 09/5/2020, sau khi tăng ca tại công ty Thành T, Nguyễn Văn U thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 60B4-690.51 của anh Trần Ngọc V dựng trước cửa nhà ăn của công ty, chìa khóa vẫn để trên xe nên U nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. U điều khiển xe mô tô của mình biển kiểm soát 60B9-056.62 đến lô cao su cách công ty Thành T khoảng 02km rồi giấu xe và đi bộ quay lại công ty Thành T, U đi vào khu vực nhà ăn và lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 60B4-690.51 của anh Trần Ngọc V, sau đó U điều khiển xe mô tô đã trộm cắp được đi đến khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương bán cho anh Nguyễn Văn M – chủ cửa hàng mua bán xe mô tô với giá 11.000.000đ. Sau đó, U sử dụng 6.500.000đ để mua lại của anh M 01 xe mô tô hiệu Suzuki biển kiểm soát 66M1-122.30, số tiền còn lại U tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47 ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện L kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 60B4-690.51 đã qua sử dụng trị giá 9.500.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 232/2020/HSST ngày 14/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện L đã tuyên xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án và được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2020 đến ngày 22/5/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn giải về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/12/2020, bị cáo Nguyễn Văn U có Đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo với lý do : tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi và trả lại ; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn ; lao động chính nuôi mẹ già 70 tuổi;

Ngày 25/12/2020, người bị hại Trần Ngọc V có Đơn kháng cáo xin giảm nhẹ và xin cho bị cáo Nguyễn Văn U được hưởng án treo với lý do : tài sản bị cáo

trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; lao động chính nuôi mẹ già 70 tuổi;

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận Đơn kháng cáo của bị cáo và Đơn kháng cáo của người bị hại .  
Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn U vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin được giảm án và được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn U và Đơn kháng cáo người bị hại Trần Ngọc V làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Người bị hại Trần Ngọc V kháng cáo nhưng có Đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử theo quy định tại Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người bị hại.

[2] Xét nội dung Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn U và Đơn kháng cáo của người bị hại Trần Ngọc V, Hội đồng xét xử xác định:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn U khai nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã mô tả, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ; bị cáo Nguyễn Văn U không có ý kiến về tội danh mà chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn U về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã đánh giá:

- Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn U là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Nguyễn Văn U: Không có. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Văn U thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, việc cấp sơ thẩm áp dụng hình tù đối với bị cáo là có cơ sở.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp tình tiết mới chưa được cấp sơ thẩm đánh giá đó là : bị cáo có hoàn cảnh gia đình gia đình khó khăn ; lao động chính trong gia đình phải chăm sóc mẹ già (có xác nhận của địa phương) và người bị hại Trần Ngọc V cũng có Đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và được người bị hại Trần Ngọc Vinh cũng có Đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự , quyết định cho bị cáo Nguyễn Văn U mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn U và chấp nhận một phần Đơn kháng cáo của người bị hại Trần Ngọc V , sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn U.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Do Đơn kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Nguyễn Văn U không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai được Hội đồng xét xử xem xét thể hiện quan điểm như trên đã phân tích..

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ** điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận một phần Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn U và chấp nhận một phần Đơn kháng cáo của người bị hại Trần Ngọc V, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 05 (năm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” .  
Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam trước (từ ngày 15/5/2020 đến ngày 22/5/2020).

Bị cáo Nguyễn Văn U không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị..

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân H.L;
- Viện kiểm sát nhân dân H.L;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.L;
- Công an H.L ;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Nhà tạm giữ CA.LT (2);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Phương Đông**